TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và ông Hà Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1979, tại xã V, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản H, xã P, tỉnh Sơn La; Số CCCD 036079010571; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn Đ, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản H, xã P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2025 Lê Văn Đ mang theo số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) rồi một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại bản H, xã P, tỉnh Sơn

La đến khu vực bản Keo Muông, xã P, tỉnh Sơn La, giáp ranh với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mua ma túy. Tại đây Lê Văn Đ gặp một người đàn ông không rõ về nhân thân rồi thỏa thuận mua được của người này một gói Heroine với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), có được ma túy, Lê Văn Đ quay trở về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày Lê Văn Đ mang theo số ma túy mua được, đi bộ sang nhà Ngô Văn T, nhằm mục đích rủ T cùng sử dụng ma túy. Đến nhà Ngô Văn T, Lê Văn Đ hỏi có muốn sử dụng cùng không, nhưng T từ chối, sau đó Đ nói với T: "Cho tôi chơi nhờ một tí", T nói: "Chơi đi", sau khi T đồng ý, Đ lấy số ma túy của bản thân ra sử dụng hết trước sự chứng kiến của T. Sử dụng xong, Đ đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an xã P tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Lê Văn Đ và Ngô Văn T theo tố giác của quần chúng nhân thì phát hiện cả hai đều dương tính với ma túy, Đ khai nhận đã mượn bếp của nhà Ngô Văn T để sử dụng và giao nộp 01 bật lửa gas màu đỏ, Đ khai nhận đã dùng để sử dụng ma túy tại bếp nhà Ngô Văn T.

Ngày 18/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập 02 (hai) file video từ camera an ninh nhà Ngô Văn T.

Tại Kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định hình ảnh trong 02 (Hai) file video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSKV4 ngày 30 tháng 3 năm 2026 Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mặc dù nhận thức được việc chứa chấp việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cho Lê Văn Đ sử dụng ma túy trái phép tại nhà của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (dưới đây viết tắt là HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 28 tháng đến 32 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ

ngày 18/12/2025 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Ý kiến của bị cáo Ngô Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: HĐXX xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Đ đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, do đó việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn T: Mặc dù bản thân nhận thức được việc chứa chấp việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 17/12/2025 Ngô Văn T vẫn đồng ý để Lê Văn Đ mượn nơi ở của mình để sử dụng trái phép ma túy (Heroine), và chứng kiến toàn bộ quá trình sử dụng ma túy của Lê Văn Đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, do tổ công tác Công an tỉnh Sơn La lập ngày 18/12/2025 tại bản Kim Chung 3, xã P, tỉnh Sơn La; Biên bản làm việc xét nghiệm ma túy trong cơ thể lập ngày 17/12/2025 tại bản Kim Chung 3, xã P, tỉnh Sơn La; Biên bản làm việc thu thập hình ảnh ngày 17/12/2025; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày18/12/2025; Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/12/2025 tại bản H, xã P, tỉnh Sơn La …

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ông Trần Văn Vĩnh, sinh năm 1951, trú tại Kim Chung 3, xã P, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Ngô Văn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy khi bản thân đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: *"Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này"* quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội và loại hình phạt áp dụng:

Bị cáo Ngô Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bản thân nhận thức được hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật nhưng vẫn có hành vi nhất trí để cho Lê Văn Đ mượn nơi ở của mình để sử dụng trái phép ma túy (Heroine). Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Ngô Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự *"...người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Ngô Văn T không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 Bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng, HĐXX xét thấy đây là vật chứng vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo Ngô Văn T, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, việc mua bán diễn ra tại khu vực giáp ranh nước CHDCND Lào, T đã sử dụng hết vào ngày 08/12/2025, kết quả điều tra, bị cáo không thuộc diện chủ thể xử lý của tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn Đ mua ngày 17/12/2025: Đ khai không rõ về nhân thân đối tượng, việc mua bán diễn ra tại khu vực giáp ranh nước CHDCND Lào. Nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở xác minh làm rõ Việc Đ sử dụng trái phép chất ma túy, Đ không thuộc diện chủ thể xử lý của tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 32 *(Ba mươi hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 Bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/BB-PTHADS, ngày 15/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/4/2026).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải